

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3349~~ /UBND-KTTH

Quảng Ngãi, ngày ~~10~~ tháng 11 năm 2010

V/v triển khai thực hiện
các nội dung theo yêu cầu
của Bộ Tài chính

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:..... 884
ĐẾN	Ngày: 10 / 11 / 2010
	Chuyên:.....



Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Để triển khai thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Bộ Tài chính; Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các ngành, địa phương liên quan tổng hợp, báo cáo toàn bộ kinh phí chi cho việc tổ chức các lễ hội năm 2010 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 14735/BTC-NSNN ngày 02/11/2010 (*bản photocopy kèm theo*), trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

2. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và UBND các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 548/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ thay thế xe công nông, xe lôi máy, xe cơ giới ba bánh, xe thô sơ ba, bốn bánh thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 14621/BTC-TCNH ngày 22/10/2010 (*bản photocopy kèm theo*), trực tiếp báo cáo Bộ Tài chính, UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14568/BTC-HCSN ngày 29/10/2010 (*bản photocopy kèm theo*), trực tiếp gửi về Bộ Tài chính, UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham gia góp ý bằng văn bản, gửi về Sở Tài chính trước ngày 14/11/2010 để Sở Tài chính tổng hợp chung.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, tham gia góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 14424/BTC-HCSN ngày 27/10/2010 (bản photocopy kèm theo), trực tiếp gửi về Bộ Tài chính, UBND tỉnh đúng thời gian quy định.

Sở Nội vụ có trách nhiệm tham gia góp ý bằng văn bản, gửi về Sở Tài chính trước ngày 17/11/2010 để Sở Tài chính tổng hợp chung.

Yêu cầu Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các Sở, ngành nêu trên khẩn trương triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: C, PVP, P.CN, NC, VX, TTCB;
- Lưu VT, P.KTTHhtlvn270.



Nguyễn Xuân Hué

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 14735/BTC-NSNN

V/v báo cáo tình hình tổ chức lễ
hội năm 2010

Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2010

ĐẾN TRƯỚC:

HOÀ TỬ

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
	Ngày: <u>23/11/2010</u>
	Chuyên: <u>P. Kt. Tt.</u>
	<u>04/11/10</u>

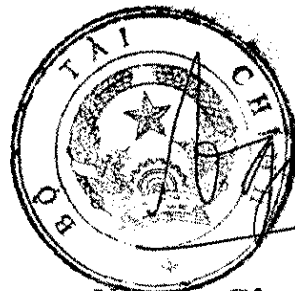
Để tổng hợp báo cáo Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ về việc bố trí kinh phí tổ chức các lễ hội năm 2010, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, báo cáo kinh phí đã chi tổ chức các lễ hội năm 2010, dự kiến kinh phí chi cho lễ hội sẽ tổ chức trong năm 2010; trong đó, chi tiết theo từng nguồn kinh phí: ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, nguồn huy động các tổ chức, cá nhân đóng góp (chi tiết theo biểu đính kèm), gửi Bộ Tài chính trước ngày 10/11/2010.

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và tổ chức thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



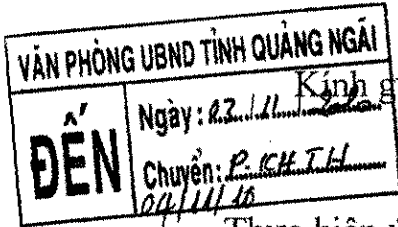
Nguyễn Công Nghiệp

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14261 /BTC-TCNH
V/v Đánh giá tình hình thực hiện
Quyết định số 548/QĐ-TTg.

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2010



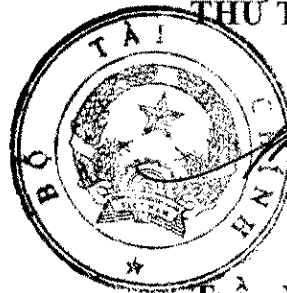
Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 679/TTg-KTN ngày 27/4/2010 và công văn số 6150/VPCP-KTN ngày 30/8/2010 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả tình hình thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 548/QĐ-TTg tại địa phương tính đến ngày 31/10/2010 (theo Biểu mẫu số 4 kèm theo Thông tư số 122/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 548/QĐ-TTg về việc hỗ trợ thay thế xe công nông; xe lôi máy; xe cơ giới ba bánh; xe thô sơ ba, bốn bánh thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện, tổng hợp báo cáo và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 10/11/2010 (đồng gửi bản file theo địa chỉ: lethimaihuong@mof.gov.vn) để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận: ✓
- Như trên;
- Lưu VT, Vụ TCNH (3b) 67

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14568/BTC-HCSN

V/v lấy ý kiến tham gia vào dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2010

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Ngày: 03/11/2010
	Chuyên: P. HT T.H. 03/11/10

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương.

Để phù hợp với yêu cầu thực tế, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức thay thế Thông tư số 108 TC/HCVX ngày 30/12/1993 của Bộ Tài chính quy định chế độ phụ cấp tiền tàu, xe cho cán bộ, công nhân viên nhà nước đi nghỉ phép hàng năm.

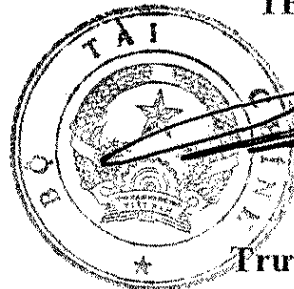
Đề nghị quý cơ quan tham gia ý kiến để Bộ Tài chính hoàn chỉnh ban hành Thông tư. Ý kiến tham gia xin gửi Bộ Tài chính trước ngày 16/11/2010.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ HCSN

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung

Số: /2010 /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

THÔNG TƯ

**Quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm
đối với cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước
và đơn vị sự nghiệp công lập**

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

Để phù hợp với yêu cầu thực tế, Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư này quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật (gọi tắt là cán bộ, công chức) làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (dưới đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Phạm vi thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức theo quy định tại Thông tư này bao gồm các khoản sau:

a) Tiền phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi đi nghỉ phép hàng năm.

b) Thanh toán tiền lương hoặc tiền bồi dưỡng cho những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm.

3. Đối tượng được thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm quy định như sau:

3.1) Đối tượng được thanh toán tiền phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép hàng năm:

a) Cán bộ, công chức đang công tác tại vùng xa xôi, hẻo lánh, núi cao, vùng sâu, hải đảo có hệ số phụ cấp khu vực từ mức 0,5 trở lên có đủ điều kiện được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật lao động quy định, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đồng ý cấp giấy cho đi nghỉ phép năm.

b) Cán bộ, công chức công tác tại vùng còn lại có đủ điều kiện được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật lao động quy định, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị đồng ý cấp giấy cho đi nghỉ phép năm để thăm vợ hoặc chồng; con; cha, mẹ (cả bên chồng hoặc bên vợ) bị ốm đau, bị chết.

3.2) Đối tượng được thanh toán tiền lương (hoặc tiền bồi dưỡng) cho những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm:

a) Các trường hợp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ:

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động để làm nghĩa vụ quân sự;

- Hết hạn hợp đồng lao động; đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu công nghệ; bị sa thải; nghỉ hưu; chết.

b) Các trường hợp do yêu cầu công việc, cơ quan, đơn vị không bố trí được thời gian cho cán bộ, công chức nghỉ phép:

Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị đủ điều kiện được hưởng chế độ nghỉ phép hàng năm thì cơ quan, đơn vị phải có trách nhiệm bố trí sắp xếp công việc, thời gian cho cán bộ, công chức nghỉ phép theo chế độ quy định; trường hợp do nhu cầu công việc không thể bố trí cho cán bộ, công chức nghỉ phép hoặc bố trí không đủ số ngày nghỉ phép theo quy định, thì cơ quan, đơn vị quyết định việc chi trả tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức những ngày chưa nghỉ phép hàng năm.

Cán bộ, công chức nếu đã được cơ quan, đơn vị bố trí sắp xếp thời gian cho đi nghỉ phép theo quy định nhưng không có nhu cầu nghỉ phép thì không được chi trả tiền bồi dưỡng đối với những ngày chưa nghỉ phép hàng năm.

Căn cứ điều kiện công việc thực tế, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ về các trường hợp được chi trả tiền bồi dưỡng đối với những ngày chưa nghỉ phép hàng năm.

4. Nguồn kinh phí thanh toán:

4.1) Nguồn kinh phí thanh toán đối với trường hợp quy định tại điểm 3.1 khoản 3, Điều 1:

- Tiền phương tiện đi lại đi nghỉ phép được bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao và nguồn thu hợp pháp

được để lại theo chế độ quy định của cơ quan, đơn vị. Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính: đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện thanh toán tiền phương tiện đi nghỉ phép hàng năm được tính vào khoản chi phí hợp lý để xác định phân chênh lệch thu chi của đơn vị.

- Khoản phụ cấp đi đường khi đi nghỉ phép được thanh toán từ nguồn kinh phí tiết kiệm được từ kinh phí hoạt động (đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp). Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ được thanh toán từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của đơn vị.

4.2) Nguồn kinh phí thanh toán tiền lương (hoặc bồi dưỡng) đối với trường hợp quy định tại điểm 3.2, khoản 3, Điều 1:

Nguồn kinh phí thanh toán tiền lương (hoặc tiền bồi dưỡng) đối những ngày chưa nghỉ phép hàng năm cho các đối tượng quy định tại điểm 3.2, khoản 3, Điều 1 nêu trên do các cơ quan, đơn vị sắp xếp trong phạm vi dự toán chi ngân sách hàng năm được giao để thực hiện. Đối với các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thì kinh phí thực hiện chế độ đối những ngày chưa nghỉ phép hàng năm được tính vào khoản chi phí hợp lý để xác định phân chênh lệch thu chi của đơn vị.

Điều 2. Quy định cụ thể về chế độ thanh toán tiền thuê phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép hàng năm.

1. Nội dung chi và mức chi:

- Tiền phương tiện đi nghỉ phép năm:

Người đi nghỉ phép được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm: tiền phương tiện vận tải (trừ phương tiện máy bay) của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật bao gồm: tiền phương tiện chiều đi và về từ nhà đến ga tàu, bến xe; vé tàu, xe vận chuyển đến nơi nghỉ phép và theo chiều ngược lại.

- Mức thanh toán: Theo giá ghi trên vé, hoá đơn mua vé; giá vé không bao gồm các chi phí dịch vụ khác (Tham quan du lịch, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu).

Đối với những đoạn đường không có phương tiện vận tải của tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách theo quy định của pháp luật mà người đi nghỉ phép phải thuê phương tiện vận tải khác thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem

xét quyết định cho thanh toán tiền thuê phương tiện mà người đi nghỉ phép đã thuê trên cơ sở hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận thanh toán với chủ phương tiện theo số km thực đi và đơn giá khoán được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

Trường hợp người đi nghỉ phép năm tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện theo số km thực đi, tương ứng với mức giá vận tải phổ biến của loại phương tiện công cộng tại địa phương và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

2. Điều kiện, thời hạn; thủ tục thanh toán:

2.1) Điều kiện, thời hạn thanh toán:

a) Tiền phương tiện đi nghỉ phép hàng năm chỉ được thanh toán mỗi năm một lần.

b) Nghỉ phép của năm nào chỉ được thanh toán trong năm đó, trường hợp vì công việc được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cho lùi thời gian nghỉ phép năm sang quý I của năm sau thì cũng được thanh toán tiền nghỉ phép năm, nhưng chỉ được thanh toán trong phạm vi thời gian chính lý ngân sách đến hết 31 tháng 1 năm sau.

2.2) Thủ tục thanh toán:

Ngoài các chứng từ theo quy định tại khoản 1 Điều này, người đi nghỉ phép năm phải có các giấy tờ sau làm căn cứ thanh toán:

a) Giấy nghỉ phép năm do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp.

b) Đối với các đối tượng quy định tại tiết b điểm 3.1 khoản 3 Điều 1: phải có đơn và được chính quyền địa phương hoặc bệnh viện xác nhận có người thân bị ốm đau đi điều trị ở bệnh viện, điều trị dài hạn tại nhà, hoặc bị chết.

Điều 3. Quy định về chế độ chi trả tiền lương (hoặc tiền bồi dưỡng) đối với những ngày được nghỉ phép hàng năm theo pháp luật quy định nhưng chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm.

1. Điều kiện, chứng từ thanh toán:

a) Các trường hợp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ:

Căn cứ theo giấy báo triệu tập nghĩa vụ quân sự; hợp đồng lao động; quyết định nghỉ hưu; giấy báo tử; xác nhận của cơ quan, đơn vị về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, bị mất việc làm, bị sa thải.

b) Các trường hợp do yêu cầu công việc, cơ quan, đơn vị không bố trí được thời gian cho cán bộ, công chức nghỉ phép:

Có đơn xin nghỉ phép nhưng được Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp quản lý cán bộ, công chức làm việc xác nhận do yêu cầu công việc nên

không bố trí được thời gian cho cán bộ, công chức nghỉ phép năm hoặc không bố trí đủ số ngày nghỉ phép năm.

2. Mức thanh toán và cách thức chi trả:

a) Các trường hợp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ:

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định chi trả tiền lương đối với những ngày chưa nghỉ phép năm, theo mức lương hiện hưởng của từng đối tượng cán bộ, công chức.

- Việc chi trả được thực hiện chậm nhất 01 tháng kể từ khi cán bộ, công chức nghỉ việc.

b) Các trường hợp do yêu cầu công việc, cơ quan, đơn vị không bố trí được thời gian cho cán bộ, công chức nghỉ phép:

- Hàng năm căn cứ khả năng nguồn kinh phí, căn cứ tổng số ngày chưa nghỉ phép năm của cán bộ, công chức; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định hỗ trợ tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức chưa nghỉ phép năm hoặc chưa nghỉ đủ số ngày nghỉ phép năm.

- Mức chi hỗ trợ được quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị, nhưng tối đa không quá mức tiền lương làm thêm giờ vào ngày thứ bảy, chủ nhật theo quy định hiện hành.

- Thời gian chi trả: Được thực hiện một lần trong năm và được quyết toán vào niên độ ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 4: Tổ chức thực hiện

1. Tiền phương tiện đi lại; tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép hàng năm chỉ được thanh toán khi đối tượng thực sự có đi phép thăm gia đình theo các đối tượng quy định tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 1. Trường hợp không đi mà nhờ người khác xin chứng nhận để thanh toán nếu bị phát hiện phải nộp lại số tiền đã thanh toán cho cơ quan, đơn vị đồng thời phải xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc cho phù hợp tính chất đặc thù của từng lực lượng.

3. Các đơn vị, tổ chức không sử dụng kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp được vận dụng quy định tại Thông tư này để thực hiện và phải được ghi nhận trong hợp đồng lao động hoặc thoả ước tập thể. Khoản thanh toán tiền tàu xe đi phép năm; thanh toán tiền lương (hoặc tiền bồi dưỡng) đối những ngày chưa nghỉ phép hàng năm được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Thông tư số 108 TC/HCVX ngày 30/12/1993 của Bộ Tài chính quy định chế độ

phụ cấp tiền tàu, xe cho cán bộ, công nhân viên nhà nước đi nghỉ phép hàng năm.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Đề báo cáo);
- VP Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các Đoàn thể, Hội;
- UBND, HĐND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục thuế, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng BCĐ Phòng, chống Tham nhũng;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14424/BTC-HCSN

V/v: Tham gia ý kiến
vào dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2010

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Ngày: 03/11/2010
	Chuyên: P. KHTH

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

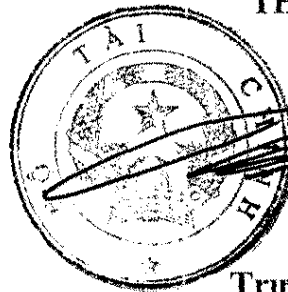
Đề nghị Quý cơ quan tham gia ý kiến và gửi về Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp) trước ngày 19 tháng 11 năm 2010 để Bộ Tài chính hoàn chỉnh ban hành Thông tư.

Mong nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

Số: /2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Sau khi thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

Điều 1. Quy định chung.

Thông tư này hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thuộc:

1. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị dự toán trực thuộc.

2. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Văn phòng Hội đồng nhân dân các cấp; Văn phòng Ủy ban nhân dân; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp các cấp và các đơn vị dự toán trực thuộc.

4. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do cơ quan thi đua, khen thưởng cấp đó quản lý; nguồn trích từ ngân sách nhà nước trên cơ sở dự toán ngân sách được giao của các loại chi có quỹ lương; tỷ lệ và mức trích căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi khen thưởng năm hiện hành; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.

Các tập thể, cá nhân thuộc Bộ, Ban, ngành, đoàn thể trung ương, địa phương được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng thì Bộ, Ban, ngành, đoàn thể, địa phương trình đề nghị khen thưởng có trách nhiệm trích trong Quỹ thi đua, khen thưởng của mình để chi thưởng và hạch toán chi thành mục riêng.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng phải được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch.

Điều 3. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị dự toán trực thuộc:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;
- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Nguồn thu hợp pháp khác.

b) Mức trích:

- Hàng năm, căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ vào tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm của số lao động hợp đồng trả lương theo thang bảng lương do Nhà nước quy định (không

bao gồm quỹ tiền lương, tiền công của đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động); căn cứ vào kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức chi khen thưởng năm hiện hành; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước thực hiện trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng với mức tối đa bằng 20% tổng Quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm nêu trên.

- Căn cứ vào tổng mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng; căn cứ nhu cầu chi thi đua, khen thưởng của cơ quan mình và các đơn vị dự toán trực thuộc; Thủ trưởng cơ quan cấp trên quyết định giao số kinh phí chi thi đua, khen thưởng cho cấp mình và các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

2. Quỹ thi đua khen thưởng của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;
- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Nguồn thu hợp pháp khác.

b) Mức trích:

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được giao và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng quy định tại Khoản 2 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương trình Hội đồng Nhân dân cùng cấp quyết định dự toán chi ngân sách cho nhiệm vụ trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong dự toán ngân sách hàng năm. Mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh đồng bằng, thành phố và mức trích tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách thuộc các tỉnh miền núi, trung du, Tây Nguyên, vùng sâu, vùng xa.

- Căn cứ tình hình thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến năm kế hoạch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định giao số kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị dự toán trực thuộc.

- Trong quyết định giao dự toán của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp cho các đơn vị dự toán trực thuộc phải ghi chú rõ số kinh phí chi cho công tác thi đua khen thưởng.

3. Quỹ thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội:

a) Nguồn hình thành:

- Nguồn ngân sách nhà nước;
- Nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng;
- Nguồn thu hợp pháp khác.

b) Mức trích:

Hàng năm, căn cứ tính chất hoạt động đặc thù; căn cứ dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ kết quả thực hiện Quỹ thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến tổng mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng năm hiện hành; các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội dự kiến số trích Quỹ thi đua, khen thưởng và tổng hợp cùng với bản dự kiến phân bổ dự toán gửi cơ quan tài chính thẩm định để thống nhất mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng trong năm.

Căn cứ vào mức kinh phí bố trí lập Quỹ thi đua, khen thưởng, các tổ chức chính trị và tổ chức chính trị - xã hội phân bổ Quỹ thi đua, khen thưởng cho cấp mình quản lý và cho các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp tự quyết định mức trích quỹ thi đua khen thưởng căn cứ khả năng tài chính của tổ chức mình và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài, từ các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Thực hiện chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ Quỹ khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên: Được chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng do cơ quan chủ quản cấp trên giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước, từ Quỹ khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên: Được chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ nguồn Quỹ thi đua, khen thưởng do cơ quan chủ quản cấp trên giao trong dự toán chi ngân sách nhà nước; từ chênh lệch thu chi của hoạt động sự nghiệp có thu và từ các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

6. Đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác:

a) Đối với các hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng, hợp tác xã nghề cá, nghề muối và trong các lĩnh vực khác, việc trích Quỹ thi đua khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, cụ thể:

- Quỹ Khen thưởng do Điều lệ Hợp tác xã và Đại hội xã viên quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hợp tác xã; tỷ lệ cụ thể trích lập các quỹ do Đại hội xã viên quyết định.

- Nguồn trích lập: theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

- Mục đích, phương thức quản lý và sử dụng Quỹ khen thưởng của hợp tác xã do Điều lệ hợp tác xã quy định.

b) Đối với Công ty nhà nước: Việc trích quỹ khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

c) Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: Quỹ thi đua khen thưởng được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế và từ quỹ lương. Mức trích lập do hội đồng quản trị/ ban giám đốc của doanh nghiệp quyết định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi thi đua khen thưởng.

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen.

Đối với kinh phí để in ấn bằng, làm khung bằng, cờ, Huân chương, Huy chương đối với các hình thức khen thưởng do Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước Quyết định khen thưởng từ nguồn ngân sách nhà nước do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chi.

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo không quá 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua bình xét các danh hiệu thi đua;

- Chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo, phong trào thi đua.

2. Mức chi:

a) Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen theo hợp đồng với đơn vị sản xuất.

c) Chi cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua khen thưởng; chi tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các cuộc họp của hội đồng thi đua thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập

Điều 5. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chi thi đua, khen thưởng.

Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí chi thi đua khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Cuối năm Quỹ thi đua, khen thưởng còn dư không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 73/2006/TT-BTC ngày 15/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. Ngoài Quỹ thi đua khen thưởng được trích theo hướng dẫn tại Thông tư này; các chế độ khen thưởng khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- VP Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.